

Bản án số: 160/2026/DS - ST.

Ngày: 28 - 4 - 2026.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa;

2. Ông Trần Hoàng Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 264/2025/TLST – DS, ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 360/2026/QĐXXST- DS, ngày 25 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Công ty cổ phần M (gọi tắt là: JUPITER); địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B T, phường Y, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp: Ông Vương Lê Vĩnh N – Trưởng Bộ phận xử lý nợ Miền Tây - JUPITER, ông Hoàng Minh L, ông Đoàn Trung H, ông Vuur Chí T – Chuyên viên xử lý nợ Miền Tây – JUPITER; địa chỉ: Tầng C, số E đường T, phường C, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Ông L có mặt, ông N, ông H và ông T vắng mặt).

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Gọi tắt là: V1); địa chỉ: Số H, đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vương Lê Vĩnh N – Trưởng Bộ phận xử lý nợ Miền Tây - JUPITER; địa chỉ: Tầng C, số E đường T, phường C, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Văn L1; Sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2025, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn JUPITER và V1 trình bày:

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 17/2025/VPB-JUPITER, Hợp đồng chuyển nhượng số 18/2025/VPB-JUPITER và Phụ lục đính kèm giữa V1 với JUPITER thì V1 đồng ý bán và JUPITER đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Ngô Văn L1, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà ông Ngô Văn L1 đã ký kết với V1. Thông tin khoản nợ cụ thể như sau: Theo Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024, ông Ngô Văn L1 vay vốn tại V1 số tiền 760.400.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi triệu bốn trăm nghìn đồng); Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT, dầu sản xuất mới 100%.

Theo Hợp đồng thế tín dụng số 170-P-2228492 ngày 25/10/2024, ông Ngô Văn L1 mở tại V1 với hạn mức 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT, dầu, Biển số đăng ký: 83C-117.97 có số khung: MR0BA3CD000090872, số máy: 1GD1650908, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Ngô Văn L1. Tài sản được thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 được ký giữa V1 và ông Ngô Văn L1. Tài sản thế chấp được đăng ký biện pháp giao dịch bảo đảm theo văn bản chứng nhận số 1560040759, có hiệu lực ngày 24/10/2024 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Ngô Văn L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 17/2025/VPB-JUPITER; Hợp đồng chuyển nhượng số 18/2025/VPB-JUPITER ngày 29/04/2025 và Phụ lục đính kèm giữa V1 với JUPITER thì V1 đồng ý bán và JUPITER đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Ngô Văn L1, cụ thể:

- Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024;

Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thế tín dụng số 170-P-2228492 ngày 25/10/2024.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, JUPITER kế thừa quyền, nghĩa vụ của V1 phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm

tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, V1 tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho JUPITER.

Quá trình xử lý khoản vay, V1 và JUPITER đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Ngô Văn L1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho VPBank/JUPITER tuy nhiên ông Ngô Văn L1 không thực hiện.

Tính đến ngày 28/4/2026, ông Ngô Văn L1 còn nợ JUPITER với tổng số tiền là 863.747.618 đồng, trong đó nợ gốc là 714.855.050 đồng, lãi phát sinh là 148.892.568 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 4.910.783 đồng, lãi quá hạn là 143.310.421 đồng, lãi chậm trả là 671.365 đồng);

Tính đến ngày 28/4/2026, ông Ngô Văn L1 còn nợ V1 với tổng số tiền là 45.460.401 đồng, trong đó nợ gốc là 37.623.950, lãi phát sinh 7.836.451 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 258.462 đồng, lãi quá hạn là 7.542.654 đồng, lãi chậm trả là 35.335 đồng).

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn JUPITER rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Ngô Văn L1 có nghĩa vụ thanh toán cho JUPITER khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 170-P-2228492 ngày 25/10/2024, tính đến ngày 28/4/2026 với tổng số tiền còn nợ là 16.209.859 đồng, bao gồm tiền gốc là 9.987.000 đồng, lãi là 6.222.859 đồng.

+ Buộc ông Ngô Văn L1 phải thanh toán cho JUPITER số tiền tính đến ngày 28/4/2026 là: 714.855.050 đồng, lãi phát sinh là 148.892.568 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 4.910.783 đồng, lãi quá hạn là 143.310.421 đồng, lãi chậm trả là 671.365 đồng).

+ Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày ông Ngô Văn L1 thực tế thanh toán hết nợ cho JUPITER. Lãi phát sinh phải trả cho V1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của JUPITER và V1.

- Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Ngô Văn L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì JUPITER có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ, cụ thể là Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT, dầu, Biển số đăng ký: 83C-117.97 có số khung: MR0BA3CD000090872, số máy: 1GD1650908, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Ngô Văn L1 đứng tên sở hữu. Số tiền thu được từ việc kê biên phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho JUPITER tương ứng với tỷ lệ sở hữu của JUPITER và V1.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ thì JUPITER có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Ngô Văn L1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho JUPITER cho đến khi thực tế trả hết nợ.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn V1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc ông Ngô Văn L1 phải thanh toán cho V1 số tiền tạm tính đến ngày 28/4/2026 là: 45.460.401 đồng, bao gồm tiền gốc là 37.623.950 đồng, tiền lãi là 7.836.451 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 258.462 đồng, lãi quá hạn là 7.542.654 đồng, lãi chậm trả là 35.335 đồng).

+ Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày ông Ngô Văn L1 thực tế thanh toán hết nợ cho V1. Lãi phát sinh phải trả cho V1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của JUPITER và V1.

+ Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Ngô Văn L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ, cụ thể là Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT, dầu, Biển số đăng ký: 83C-117.97 có số khung: MR0BA3CD000090872, số máy: 1GD1650908, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Ngô Văn L1 đứng tên sở hữu. Số tiền thu được từ việc kê biên phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho V1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của JUPITER và V1.

+ Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Ngô Văn L1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho JUPITER cho đến khi thực tế trả hết nợ.

- *Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Ngô Văn L1 trình bày:*

Thống nhất với nội dung khởi kiện của nguyên đơn về toàn bộ nội dung của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản mà ông đã ký kết với V1 nên không trình bày gì thêm. Thống nhất, ông còn nợ JUPITER và V1 số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký kết theo yêu cầu của nguyên đơn. Đối với khoản nợ nêu trên thì ông xác định ông có trách nhiệm trả cho nguyên đơn. Tuy nhiên, khoản nợ hiện tại là quá lớn, ông không có khả năng trả nợ. Riêng đối với tài sản thế chấp thì ông không có quản lý từ khi vay tiền đến nay, hiện nay ông cũng không biết tài sản thế chấp do ai quản lý.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 320, Điều 335, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Ngô Văn L1 quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L1 để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn V1 là ông Vương Lê Vĩnh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Ngô Văn L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N và ông L1.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thanh toán nợ gốc, tiền lãi phát sinh chưa thanh toán cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và giao tài sản thế chấp bảo đảm cho nguyên đơn để xử lý thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn JUPITER rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Ngô Văn L1 có nghĩa vụ thanh toán cho JUPITER khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thế tín dụng số 170-P-2228492 ngày 25/10/2024, tính đến ngày 28/4/2026 với tổng số tiền còn nợ là 16.209.859 đồng, bao gồm tiền gốc là 9.987.000 đồng, lãi là 6.222.859 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn JUPITER là tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn đã rút.

[4]. Xét yêu cầu của các nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình các nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chứng cứ là Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024, ông Ngô Văn L1 vay vốn tại V1 số tiền 760.400.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi triệu bốn trăm nghìn đồng); Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT, dầu sản xuất mới 100% và Hợp đồng thế tín dụng số 170-P-2228492 ngày 25/10/2024, ông Ngô Văn L1 mở tại V1 với hạn mức 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) có chữ ký của bên vay là ông Ngô Văn L1, kèm Khế ước nhận nợ của ông Ngô Văn L1 cùng các giấy tờ khác có liên quan. Xét thấy, về hình thức, nội dung các văn bản này là phù hợp theo quy định pháp luật. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Ngô Văn L1 thừa nhận có ký kết với V1 hợp đồng tín dụng và nhận đủ số tiền vay

gốc của khoản vay đúng như nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Đối với khoản nợ nêu trên thì ông L1 xác định ông có trách nhiệm trả cho nguyên đơn. Tuy nhiên, khoản nợ hiện tại là quá lớn, ông không có khả năng trả nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định hiện nay ông Ngô Văn L1 có vay và còn nợ VPBank số tiền vay gốc của khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 với số tiền 760.400.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi được Ngân hàng giải ngân theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông Ngô Văn L1 không thanh toán đầy đủ đúng hạn tiền lãi và tiền gốc cho V1 theo hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 28/4/2026 ông Ngô Văn L1 chỉ trả được số tiền gốc là 7.921.000 đồng, hiện tổng số tiền gốc còn nợ của khoản vay là 752.479.000 đồng. Do vậy, việc ông Ngô Văn L1 không thực hiện nghĩa vụ trả dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 và vi phạm bản các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, vi phạm các điều khoản chung mà các bên đã ký kết, Ông Ngô Văn L1 là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu ông Ngô Văn L1 hoàn trả số tiền vay gốc còn lại của khoản vay là 752.479.000 đồng và tiền lãi là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự; nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về lãi suất theo hợp đồng được giao kết giữa V1 với ông Ngô Văn L1 được quy định tại mục 7 Điều 1 của Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 và bản các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, cụ thể như sau, cụ thể như sau:

Lãi suất cho vay (trong hạn): Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8.1%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày), được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân (“Thời gian cố định”). Hết Thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V1 thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website:) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.6%/năm.

Phương pháp tính lãi: Tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Bên vay phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng (=) $\sum (\text{Số dư thực tế nhân (x) Số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$.

Các yếu tố dùng để tính lãi trong công thức này và các vấn đề khác liên quan đến phương pháp tính lãi thực hiện theo quy định tại điều kiện giao dịch chung.

- Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn;

- Lãi chậm trả 10%/năm và được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng số ngày thực tế chậm trả lãi.

Xét thấy, mức lãi suất hợp đồng tín dụng trên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo giao kết. Do đó, việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm hợp đồng cho vay mà các bên đã ký kết, bị đơn là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Như vậy, Ông Ngô Văn L1 phải có nghĩa vụ trả lãi theo giao kết trong hợp đồng đến ngày 28/4/2026 là 156.729.019 đồng, trong đó: Lãi trong hạn: 5.169.245 đồng; lãi quá hạn: 150.853.075 đồng; Lãi chậm trả: 706.700 đồng.

Ngày 29/4/2025, các khoản vay của ông Ngô Văn L1 được V1 chuyển nhượng và bán cho JUPITER, cụ thể:

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 17/2025/VPB-JUPITER; Hợp đồng chuyển nhượng số 18/2025/VPB-JUPITER ngày 29/04/2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V (V1) với JUPITER thì V1 đồng ý bán và JUPITER đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Ngô Văn L1, cụ thể:

- Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024;

Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 170-P-2228492 ngày 25/10/2024.

Xét thấy về chủ thể ký kết hợp đồng: Ngày 29/4/2025, V1 và JUPITER ký kết Hợp đồng mua bán nợ số: 17/2025/VPB-JUPITER kèm phụ lục 01. Khoản nợ đã được mua bán, có nội dung: Xác nhận khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 đã được mua bán của khách hàng ông Ngô Văn L1 đối với V1 đã được chuyển giao cho JUPITER một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 và Hợp đồng chuyển nhượng số 18/2025/VPB-JUPITER kèm phụ lục 01, khoản nợ được chuyển nhượng có nội dung: Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 170-P-2228492 ngày 25/10/2024. Thấy rằng, việc mua bán nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành mà cụ thể là ngày 17/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng N1 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và ngày 26/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng N1 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng N1 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài. Tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định: “Bên bán nợ là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có khoản nợ được bán theo quy định tại khoản 2 Điều

này”. Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số: 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 quy định: “4. Bên mua nợ là tổ chức, cá nhân, bao gồm:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng N2 được Ngân hàng N1 (sau đây là Ngân hàng N1) chấp thuận hoạt động mua nợ;

b) Tổ chức khác, cá nhân (bao gồm cả tổ chức, cá nhân là người cư trú và người không cư trú)”.

Tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số: 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 quy định: “1. Bên mua nợ trở thành người thế quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ được mua, bán của bên bán nợ kể từ thời điểm bên mua nợ nhận chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ từ bên bán nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng mua, bán nợ”.

Xét thấy về chủ thể mua bán nợ theo Hợp đồng mua bán nợ số 17/2025/VPB-JUPITER và Phụ lục đính kèm giữa V1 với JUPITER là hợp pháp đúng quy định tại Điều 13 Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về Hợp đồng mua, bán nợ. Do đó, JUPITER và V1 có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn L1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền vốn vay và lãi còn nợ theo tỷ lệ sở hữu của các bên đối với khoản nợ của ông L1 là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Như vậy, bị đơn ông Ngô Văn L1 phải có từng nghĩa vụ như sau:

+ Hoàn trả cho nguyên đơn JUPITER dư nợ của Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 (95% giá trị) đã ký kết tính đến ngày 28/4/2026 với tổng số tiền là 863.747.618 đồng, trong đó nợ gốc là 714.855.050 đồng, lãi phát sinh là 148.892.568 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 4.910.783 đồng, lãi quá hạn là 143.310.421 đồng, lãi chậm trả là 671.365 đồng). Kể từ ngày 29/4/2026, ông Ngô Văn L1 còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn trên số dư nợ gốc, lãi chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng cấp tín dụng được ký kết giữa V1 với ông Ngô Văn L1 cho đến khi trả hết nợ.

+ Hoàn trả cho nguyên đơn V1 dư nợ của Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 (5% giá trị) tính đến ngày 28/4/2026 với tổng số tiền là 45.460.401 đồng, bao gồm tiền gốc là 37.623.950 đồng, tiền lãi là 7.836.451 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 258.462 đồng, lãi quá hạn là 7.542.654 đồng, lãi chậm trả là 35.335 đồng). Kể từ ngày 29/4/2026, ông Ngô Văn L1 còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn trên số dư nợ gốc, lãi chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng cấp tín dụng được ký kết giữa V1 với ông Ngô Văn L1 cho đến khi trả hết nợ.

[7]. Xét yêu cầu của các nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn ông Ngô Văn L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

+ Tài sản để bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT, dầu, Biển số đăng ký: 83C-117.97 có số khung: MR0BA3CD000090872, số máy: 1GD1650908, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Ngô Văn L1. Tài sản được thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 được ký giữa V1 và ông Ngô Văn L1.

Việc đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật có chữ ký của Ngô Văn L1 ở mục bên thế chấp (bên A); Tài sản thế chấp được đăng ký biện pháp giao dịch bảo đảm theo văn bản chứng nhận số 1560040759, có hiệu lực ngày 24/10/2024 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy, về hình thức, nội dung các văn bản này là phù hợp theo quy định pháp luật. Bị đơn cũng thống nhất xác định việc ký vào hợp đồng thế chấp xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT, dầu, Biển số đăng ký: 83C-117.97 có số khung: MR0BA3CD000090872, số máy: 1GD1650908, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Ngô Văn L1 nêu trên để đảm bảo cho khoản vay của Ông Ngô Văn L1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành được việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp nhưng nguyên đơn, bị đơn không cung cấp được tài sản thế chấp hiện ở đâu và do ai quản lý nên Tòa án không thể tiến hành được việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Tuy nhiên, xét hợp đồng thế chấp xe ô tô nêu trên để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của bị đơn ông Ngô Văn L1 đối với Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 và Hợp đồng thế tín dụng số 170-P-2228492 ngày 25/10/2024; thấy rằng tại Điều 8 hợp đồng thế chấp nêu trên, các bên thỏa thuận những trường hợp xử lý tài sản thế chấp, trong đó có trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8, quy định: “Bên thế chấp vi phạm bất kỳ cam kết, bảo đảm, nghĩa vụ, trách nhiệm, quy định nào quy định tại hợp đồng này và/hoặc bên được bảo đảm vi phạm bất kỳ cam kết, bảo đảm, nghĩa vụ, trách nhiệm, quy định nào quy định tại Văn kiện tín dụng và/hoặc các văn bản liên quan ký kết với bên Ngân hàng”; đồng thời tại khoản 2 Điều 8 của hợp đồng quy định “*Khi xảy ra một trong các sự kiện quy định nêu tại Khoản 1 Điều này, Bên thế chấp đồng ý để bên Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của bên được bảo đảm...*”. Hợp đồng thế chấp tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 24/10/2024 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh do đó đã phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký.

Mặt khác, tại Điều 317 Bộ luật Dân sự quy định “*Tài sản thế chấp do bên thế chấp giữ*”, tại khoản 5,6 Điều 320 Bộ luật Dân sự quy định nghĩa vụ của bên thế chấp “*Cung cấp thông tin về thực trạng tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp, Giao tài sản thế chấp cho bên nhận thế chấp để xử lý khi thuộc một trong các trường hợp xử lý tài sản đảm bảo theo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự*”. Do đó ông L1 đã vi phạm quy định nghĩa vụ của bên thế chấp khi không cung cấp thông tin thực trạng tài sản cũng như không giao tài sản thế chấp để xử lý.

[8]. Từ những căn cứ nêu trên đã đủ cơ sở khẳng định ông Ngô Văn L1 đã tự nguyện dùng tài sản của mình là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT, dầu, Biển số đăng ký: 83C-117.97 có số khung: MR0BA3CD000090872, số máy: 1GD1650908, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Ngô Văn L1 thế chấp cho V1 để bảo đảm cho khoản vay của ông Ngô Văn L1; mặt khác xét về nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, xét yêu cầu của nguyên

đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 320, Điều 335, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của JUPITER và V1:

+ Buộc ông Ngô Văn L1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho JUPITER dư nợ của Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 tính đến ngày 28/4/2026 là 863.747.618 đồng (T1 trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm mười tám đồng), trong đó nợ gốc là 714.855.050 đồng (Bảy trăm mười bốn triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn không trăm năm mươi đồng), lãi phát sinh là 148.892.568 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu tám trăm chín mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng), bao gồm lãi trong hạn là 4.910.783 đồng (Bốn triệu chín trăm mười nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng), lãi quá hạn là 143.310.421 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm mười nghìn bốn trăm hai mươi một đồng), lãi chậm trả là 671.365 đồng (Sáu trăm bảy mươi một nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng). Kể từ ngày 29/4/2026, ông Ngô Văn L1 còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn trên số dư nợ gốc, lãi chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho JUPITER.

+ Buộc ông Ngô Văn L1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho V1 dư nợ của Hợp đồng cho vay số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 tính đến ngày 28/4/2026 với tổng số tiền là 45.460.401 đồng, trong đó nợ gốc là 37.623.950, lãi phát sinh 7.836.451 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 258.462 đồng, lãi quá hạn là 7.542.654 đồng, lãi chậm trả là 35.335 đồng). Kể từ ngày 29/4/2026, ông Ngô Văn L1 còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn trên số dư nợ gốc, lãi chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng cấp tín dụng được ký kết cho đến khi trả hết nợ cho V1.

2. Trường hợp ông Ngô Văn L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì JUPITER và V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của ông

Ngô Văn L1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2410144015500 ngày 18/10/2024 được ký giữa V1 và ông Ngô Văn L1 là 01 Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT, dầu, Biển số đăng ký: 83C-117.97 có số khung: MR0BA3CD000090872, số máy: 1GD1650908, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Ngô Văn L1. Số tiền thu được từ việc kê biên phát mãi tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho JUPITER và V1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu khoản nợ của JUPITER (95%) và V1 (5%). Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Ngô Văn L1. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Ngô Văn L1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho JUPITER và V1.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn JUPITER về việc buộc ông Ngô Văn L1 có nghĩa vụ thanh toán cho JUPITER khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng thế chấp số 170-P-2228492 ngày 25/10/2024, tính đến ngày 28/4/2026 với tổng số tiền còn nợ là 16.209.859 đồng (Mười sáu triệu hai trăm lẻ chín nghìn tám trăm năm mươi chín đồng), bao gồm tiền gốc là 9.987.000 đồng (Chín triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng), lãi là 6.222.859 đồng (Sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn tám trăm năm mươi chín đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn L1 phải chịu 39.580.666 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. JUPITER và V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho JUPITER và V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.275.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008996 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ
(P.TTr, KT& THA);
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS Thành phố Cần Thơ;
- Lưu (HS, VP).

Lê Hoàng Bảo